

**TIẾT 1. BÀI 1. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC
CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết được sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước: phát triển, đang phát triển, các nước công nghiệp mới (NICs).
- Trình bày được đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại.
- Trình bày được tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại tới sự phát triển kinh tế: xuất hiện các ngành kinh tế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành nền kinh tế tri thức.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sử dụng công nghệ thông tin.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy tính, máy chiếu.

2. Học liệu: SGK, Atlas, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Ôn định:

Ngày dạy	Lớp	Sĩ số	Ghi chú

3.2. Kiểm tra bài cũ: Không kiểm tra.

3.3. Hoạt động học tập:

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a) Mục đích: HS hình dung được những nét chính sự phân chia thế giới thành các nhóm nước.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

c) Sản phẩm: HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

Trên thế giới hiện nay có > 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các quốc gia và vùng lãnh thổ có sự khác nhau về tự nhiên, dân cư, trình độ phát triển KT. Vì sự khác biệt đó mà người ta phân chia thành các nhóm nước: Phát triển và đang phát triển

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết cá nhân hãy tìm hiểu nguyên nhân phân chia thế giới thành các nhóm nước?
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về sự phân chia thế giới thành các nhóm nước

a) Mục đích: Biết được cách phân chia và các tiêu chí phân chia các nhóm nước trên thế giới.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

I. Sự phân chia thành các nhóm nước

- Các nước có sự khác nhau về đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, trình độ phát triển kinh tế. Dựa vào trình độ phát triển KT - XH, các nước được xếp thành hai nhóm: Nhóm nước phát triển, nước đang phát triển.

- Sự tương phản giữa hai nhóm nước thể hiện ở các mặt:

+ Đặc điểm phát triển DS

+ Các chỉ XH (HDI...)

+ Cơ cấu GDP phân theo khu vực KT

+ Tổng GDP và bình quân GDP/người

- Nước công nghiệp mới (NICs): Nước đạt được trình độ phát triển nhất định về CN.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ:

+ Nhóm 1, 3: Lấy VD và phân biệt rõ sự khác nhau giữa 2 nhóm nước.

+ Nhóm 2, 4: Dựa vào Hình 1.1, nhận xét sự phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người (USD/ng)?

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về sự tương phản về trình độ phát triển KT - XH của hai nhóm nước

a) Mục đích: Nhận biết được sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước: phát triển, đang phát triển, các nước công nghiệp mới (NICs).

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

II. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước.

1. Về kinh tế:

a. GDP bình quân theo đầu người: Nước phát triển ở mức cao, nước NICs ở mức khá cao, nước đang phát triển ở mức thấp

b. Về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế: Các nước phát triển KVIII chiếm tỉ trọng lớn nhất (71% - 2004), KVI chiếm tỉ trọng thấp nhất (2% - 2004). Các nước đang phát

triển đang cố sự chuyển dịch theo hướng tích cực (giảm tỉ trọng KVI, tăng tỉ trọng KVII, KVIII) nhưng KVI hiện vẫn chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP (25% - 2004).

2. Về một số vấn đề xã hội:

a. Tuổi thọ trung bình.

- Các nước phát triển có TTTB cao hơn TTTB của TG và cao hơn nhiều so với TTTB của các nước đang phát triển.

- Các nước đang phát triển có TTTB thấp (65t - 2005).

b. Chỉ số HDI.

- Các nước phát triển có chỉ số HDI cao hơn mức TB của TG và cao hơn nhiều so với các nước đang phát triển.

- Các nước đang phát triển có chỉ số HDI thấp hơn mức TB của TG, thấp hơn nhiều so với các nước phát triển.

- Nước có GDP/ng cao nhất TG (công bố 7/2016):

1. Qatar (146000USD/ng/n)

2. Luxembua

3. Singapo (DV phát triển)

4. Brunay (giàu dầu mỏ)

.....

10. Hoa Kỳ

VN: 1960 USD/ng/2013

+ Nước có tuổi thọ trung bình cao nhất thế giới công bố mới đây:

Monaco (89,5 tuổi), Macao, Nhật Bản, Ailen, Pháp, Úc và niudilan, Ý, Scandinavi, Xingapo... Cộng hòa Chad thấp nhất (49,81 tuổi).

Toàn thế giới: 71,4 tuổi (2015)

+ Tuổi thọ trung bình của VN là: 75,6 tuổi (2015)

+ Các nước có HDI cao nhất (2013): Nauy, Úc, Thụy Sĩ, Đức... (VN: 0,638 đứng thứ 115/ vào loại TB trên TG)

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ:

+ Nhóm 1, 3: So sánh sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa nhóm nước phát triển, nước đang phát triển?

+ Nhóm 2, 5: So sánh sự tương phản về một số khía cạnh xã hội giữa nhóm nước phát triển, nước đang phát triển?

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về tác động và ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại

a) **Mục đích:** HS hiểu được tác động của cuộc cách mạng KH&CN hiện đại.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

III. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

1. Thời điểm xuất hiện và đặc trưng:

- Cuộc cách mạng KH&CN hiện đại diễn ra vào cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI.
- Đặc trưng là làm xuất hiện và bùng nổ công nghệ cao.
- Có 4 công nghệ trụ cột: CNSH, CN vật liệu, CN năng lượng và CNTT.
- + Tạo ra những giống mới, tạo ra những bước tiến quan trọng trong chuẩn đoán và điều trị bệnh....
- + CN vật liệu: Tạo ra những vật liệu chuyên dụng mới như vật liệu composit, vật liệu siêu dẫn.
- + CN năng lượng: phát triển theo hướng tăng cường SD các dạng năng lượng hạt nhân, mặt trời, sinh học, địa nhiệt, gió.
- + CNTT: Hướng vào SD vi mạch, chip điện tử có tốc độ cao, công nghệ lade, cáp sợi quang, truyền thông đa phương tiện, siêu lộ cao tốc thông tin.

2. Tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại tới nền kinh tế - xã hội thế giới.

- Xuất hiện nhiều ngành CN mới, có hàm lượng KT cao: SX phần mềm, công nghệ gen; các ngành DV cần nhiều tri thức: Bảo hiểm, viễn thông...
- Cơ cấu KT chuyển đổi theo hướng: Tăng tỉ trọng của DV, giảm tỉ trọng của CN và nông nghiệp
- Xuất hiện nền kinh tế tri thức.
- + KT tri thức là loại hình KT mới dựa trên tri thức, kĩ thuật, công nghệ cao.
- + Một số ngành DV cần nhiều tri thức: Kiến trúc, điều tra, thăm dò, ngân hàng, máy tính và các dv liên quan tới CNTT, thông tấn, báo chí, makettinh, quảng cáo, bất động sản....

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ:

+ Nhóm 1, 3: Thế giới đã diễn ra các cuộc cách mạng khoa học và kĩ thuật nào? Nêu một số thành tựu do 4 công nghệ trụ cột tạo ra?

+ Nhóm 2, 4: Cuộc cách mạng KH&CN hiện đại có tác động như thế nào đến nền KT - XH thế giới?

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục đích: Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi:

Câu 1: Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là xuất hiện và phát triển nhanh chóng

A. công nghiệp điện tử.

B. công nghiệp dệt may.

C. công nghệ cao.

D. công nghiệp cơ khí.

Câu 2: Một số nước và vùng lãnh thổ đã trải qua quá trình công nghiệp hóa và đạt được trình độ nhất định về công nghiệp gọi chung là các nước

A. công nghiệp mới.

B. phát triển.

C. công nghiệp.

D. đang phát triển.

Câu 3: Chưa hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có cơ cấu kinh tế còn lạc hậu là nhóm nước

A. đang phát triển.

B. công nghiệp mới.

C. công nghiệp.

D. phát triển.

Câu 4: Nghiên cứu sử dụng các vi mạch, chip điện tử có tốc độ cao, kỹ thuật số hóa thuộc lĩnh vực công nghệ nào dưới đây?

A. Sinh học.

B. Vật liệu.

C. Năng lượng.

D. Thông tin.

Câu 5: Châu lục có huồi thọ trung bình của người dân thấp nhất thế giới là

A. Châu Âu.

B. Châu Á.

C. Châu Mỹ.

D. Châu Phi.

Câu 6: Ngành công nghiệp nào sau đây là tiền đề của tiến bộ khoa học - kỹ thuật?

A. Điện tử.

B. Năng lượng.

C. Dệt - may.

D. Thực phẩm.

Câu 7: Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với đang phát triển là

A. thành phần dân tộc và tôn giáo.

B. quy mô và cơ cấu dân số.

C. trình độ khoa học - kỹ thuật.

D. nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 8: Ngành thu hút nhiều lao động và đóng góp phần lớn cho thu nhập quốc dân ở các nước phát triển là

A. dịch vụ.

B. công nghiệp.

C. nông nghiệp.

D. giao thông vận tải.

Câu 9: Trong các công nghệ trụ cột sau, công nghệ nào giúp cho các nước dễ dàng liên kết với nhau hơn?

A. Công nghệ năng lượng.

B. Công nghệ thông tin.

C. Công nghệ sinh học.

D. Công nghệ vật liệu.

Câu 10: Ở các nước phát triển, nông nghiệp là loại hình sản xuất mang đặc điểm

A. sử dụng ít lao động nhưng có tỉ lệ đóng góp vào GDP cao.

B. sử dụng nhiều lao động và có tỉ lệ đóng góp vào GDP cao.

C. sử dụng ít lao động và có tỉ lệ đóng góp vào GDP nhỏ.

D. sử dụng nhiều lao động nhưng có tỉ lệ đóng góp vào GDP nhỏ.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.